TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/LĐ-ST
Ngày: 23-12-2025
V/v "Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh – Cán bộ hưu trí

2. Ông Hoàng Minh Tuấn – Nguyên cán bộ Liên đoàn lao động TP. Thủ Dầu Một

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 24/2025/TLST-LĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH O; địa chỉ trụ sở: Số B V, đường số I, KCN V- S, Khu liên hợp khu công nghiệp -- Đô thị B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A - chức vụ: Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty TNHH O, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Thôn H, xã H, tỉnh Đắk Lắkl; địa chỉ liên lạc: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ trụ sở: Số E đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày*:** Bà Nguyễn Thị Lệ T và bà Nguyễn Thị H không có mối quan hệ gì, chỉ là người cùng xóm với nhau. Do cần việc làm, nhưng chưa đủ tuổi nên bà H mượn chứng minh nhân dân của bà T để làm việc tại công ty. Nghe bà H nói vậy và

cũng thiếu hiểu biết nên bà T có cho bà H mượn chứng minh nhân dân. Khi bà H đi làm được khoảng hơn một tháng của đầu năm 2015 tại Công ty TNHH O thì được cơ quan bảo hiểm B bị trùng với bà T nên bà H đã nghỉ việc tại Công ty TNHH O, còn bà T vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty G, đến tháng 3/2016 bà T nghỉ việc tại Công ty này, đến tháng 7/2016 bà T tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH H1, đến tháng 6/2024 bà T nghỉ việc cho đến nay. Sau khi nghỉ việc, bà T làm thủ tục để được hưởng bảo hiểm nhưng do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH O từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 mà trước đó bà H đã làm việc nên bà T chưa nhận được bảo hiểm xã hội một lần, hiện bà T mới nhận được bảo hiểm thất nghiệp.

Để được nhận bảo hiểm xã hội một lần nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Nguyễn Thị Lệ T (người đi mượn chứng minh nhân dân là bà Nguyễn Thị H) với Công ty TNHH O từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 vô hiệu. Hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện bị đơn – ông Nguyễn Hoàng A trình bày**:* Công ty TNHH O không biết bà Nguyễn Thị H là ai vì công ty ký kết hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Lệ T, đến nay bà T khởi kiện thì phía Công ty mới biết bà H là người mượn chứng minh nhân dân của bà T. Bà T bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH O là ngày 26/3/2015, đến ngày 14/4/2015 thì hai bên ký hợp đồng lao động, công việc của bà T là công nhân, quá trình làm việc, phía công ty đóng bảo hiểm đầy đủ cho bà T. Đến ngày 17/6/2015 thì bà T tự ý nghỉ việc cho đến nay.

Nay bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Nguyễn Thị Lệ T (người đi mượn chứng minh nhân dân là bà Nguyễn Thị H) với Công ty TNHH O từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 vô hiệu thì Công ty TNHH O thống nhất.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Thành phố H:*** Tại Công văn số 760/CV- BHXH ngày 14/11/2025, Bảo hiểm xã hội Thành phố H đề nghị được vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án và sẽ thực hiện đầy đủ phán quyết của Tòa án.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:*** Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Lệ T không có mối quan hệ gì, chỉ là người cùng xóm với nhau. Do cần việc làm, nhưng lại chưa đủ tuổi nên bà H có mượn chứng minh nhân dân của bà T để làm việc tại công ty. Khi được bà T cho mượn thì khoảng đầu năm 2015 bà H đến làm việc tại Công ty TNHH O, công việc là công nhân điện tử. Do thời gian lâu nên không nhớ rõ nhưng khi đó bà H mới làm được khoảng hơn 01 tháng thì được cơ quan bảo hiểm báo số chứng minh trùng với bà T tại công ty mà hiện bà T đang làm việc nên bà H đã tự ý nghỉ việc. Do đóng bảo hiểm thời gian ngắn nên bà H không làm thủ tục gì để hưởng bảo hiểm.

Vì thiếu hiểu biết nên bà H đã mượn chứng minh nhân dân của bà T để giao kết lao động với Công ty TNHH O nên qua yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Nguyễn Thị Lệ T (người đi mượn chứng minh nhân dân bà Nguyễn Thị H) với Công ty TNHH O từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 vô hiệu thì bà H thống nhất, không có ý kiến hay thắc mắc gì về sau.

**** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:***

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn và đại diện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng và đầy đủ về

quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*" đối với bị đơn Công ty TNHH O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về thẩm quyền*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn Công ty TNHH O có trụ sở tại phường B nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Lệ T với Công ty TNHH O ONamBa từ tháng* 4/2015 đến tháng 6/2015 *vô hiệu*.

Nguyên đơn xác định: Bà Nguyễn Thị Lệ T chỉ làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty G từ tháng 5/2015 đến ngày 03/2016 thì nghỉ việc, đến tháng 7/2016 làm việc tại Công ty TNHH H1, đến tháng 6/2024 nghỉ việc cho đến nay, bà hoàn toàn không làm việc và không tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH O.

Đại diện bị đơn xác định: Công ty TNHH O ONamBa hoàn toàn không biết bà Nguyễn Thị H mượn chứng minh nhân dân của bà T để giao kết hợp đồng lao động. Do đó, nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phía bà Nguyễn Thị H xác định có mượn chứng minh nhân dân của bà T để làm việc tại Công ty TNHH O từ khoảng đầu năm 2015, sau đó có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội dẫn đến bị trùng trong thời gian tháng 4/2015 đến tháng 6/2015.

Xét thấy: Tại Công văn số 760/CV - BHXH ngày 14/11/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở B1 xác định: Bà T tham gia bảo hiểm xã hội với Công ty TNHH O ONamBa từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 với mã bảo hiểm xã hội 7415090643, đối với mã bảo hiểm này thì bà T chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm một lần.

Theo như sổ bảo hiểm xã hội mà bà Nguyễn Thị Lệ Thủy cung C thì bà T có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty G từ tháng 5/2015 đến ngày 03/2016; tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH H1 từ tháng 7/2016 đến ngày 4/2024 với mã bảo hiểm xã hội 7415139131.

Như vậy, thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà T bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội của mã bảo hiểm 7415090643 và 7415139131. Mã số 7415090643 có quá trình tham gia bảo hiểm từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 tại Công ty TNHH O. Mã số 7415139131 có quá trình tham gia bảo hiểm từ tháng 5/2015 đến ngày 03/2016 tại Công ty G, từ tháng 7/2016 đến ngày 4/2024 tại Công ty TNHH H1. Việc bà T cho bà H sử

dụng thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH O trong thời gian từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 với mã bảo hiểm 7415090643 là không đúng về mặt chủ thể khi xác lập hợp đồng, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Lệ T (người đi mượn chứng minh nhân dân là bà Nguyễn Thị H) với Công ty TNHH O ONamBa thời gian từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 với mã bảo hiểm 7415090643 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012.

[2.2] *Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu:* Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nênTòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[5] Án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí 300.000đ nhưng do nguyên đơn tự nguyện chịu thay cho bị đơn nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 93, 266, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ 127; 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T với Công ty TNHH O về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*".

Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nguyễn Thị Lệ T (người đi mượn bà Nguyễn Thị H) và Công ty TNHH O ONamBa từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2015 với mã bảo hiểm 7415090643 vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu*:* Do các đương sự không yêu cầu nênTòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028186 ngày 20/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15- thành phố HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng